

# Thể chế kinh tế và môi trường pháp lý với vấn đề quản trị doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay

## I- QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

### 1. Khái niệm và nội dung quản trị doanh nghiệp

Thế nào là quản trị doanh nghiệp? Đó là câu hỏi rất quan trọng và đã có khá nhiều cách lý giải khác nhau tùy thuộc vào mục đích nghiên cứu. Một cách lý giải đơn giản nhất, xuất phát từ định nghĩa về quản trị theo Từ điển Tiếng Việt phổ thông như sau: **Quản trị** là quản lý và điều hành một tổ chức, một công việc nhất định. Trong đó, **Quản lý** là tổ chức và điều khiển các hoạt động theo những yêu cầu, mục tiêu nhất định; **Điều hành** là điều khiển mọi bộ phận và quy trình hoạt động theo những nguyên tắc nhất định. Từ đó: *Quản trị doanh nghiệp là việc tổ chức và điều khiển mọi bộ phận và hoạt động của doanh nghiệp theo những yêu cầu, nguyên tắc nhất định để đạt những mục tiêu được đặt ra từ trước đối với doanh nghiệp.*

Ngoài cách lý giải nêu trên, cách lý giải sau đây có nội dung cụ thể hơn và được sử dụng nhiều hơn: “**Quản trị doanh nghiệp**, là một hệ thống các thiết chế, chính sách, luật lệ nhằm định hướng, vận hành và kiểm soát mọi hoạt động của doanh nghiệp, bao hàm những quan hệ nội bộ doanh nghiệp như các đồng sở hữu, giám đốc điều hành; Hội đồng quản trị, các kiểm soát viên và những quan hệ với các bên có lợi ích liên quan bên ngoài: cơ quan quản lý Nhà nước, các đối tác kinh doanh và môi trường, cộng đồng, xã hội”.

Với những cách hiểu trên, quản trị doanh nghiệp có những nội dung cơ bản sau đây:

- Hình thành một cơ cấu tổ chức và quản lý hợp lý, đảm bảo sự công khai, minh bạch để vận hành doanh nghiệp nhằm thực hiện tốt nhất hoạt động kinh doanh và thu được lợi nhuận tối đa.

- Giải quyết mâu thuẫn quyền lợi giữa người quản lý doanh nghiệp với chủ sở hữu ( Cổ đông, thành viên góp vốn)
- Giải quyết mâu thuẫn giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số//thành viên góp vốn lớn,bé.
- Vai trò của quản trị viên độc lập, các tổ chức kiểm toán độc lập.
- Chính sách đãi ngộ với các nhà quản lý.
- Thủ tục phá sản doanh nghiệp;
- Quyền tư hữu;
- Việc thực thi các điều khoản luật và hợp đồng so sánh hai mô hình quản trị doanh nghiệp phổ biến trên thế giới Quản trị doanh nghiệp hoạt động thông qua cơ chế bên trong và cơ chế bên ngoài. Cơ chế bên trong bao gồm: (1) Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông/thành viên góp vốn, (2) Hội đồng quản trị/hội đồng thành viên và các nhà quản lý công ty, (3) Các hệ thống kiểm soát nội bộ và (4) Chế độ lương, thưởng và khuyến khích khác.

Những nội dung nêu trên được thực hiện với những chuẩn mực, biện pháp khác nhau và mức độ tiên tiến, hiệu quả cũng khác nhau.

## **2. Những nhân tố ảnh hưởng**

Từ khái niệm và nội dung được trình bày khái quát trên, quản trị doanh nghiệp và việc nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của hai nhóm nhân tố sau đây:

Nhóm 1: Những nhân tố bên trong của từng doanh nghiệp. Nhóm này bao gồm những nhân tố cơ bản sau:

- a. Những đặc điểm riêng của từng doanh nghiệp như: Thời gian tham gia hoạt động kinh doanh trên thị trường; loại hình; quy mô, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp...
- b. Quan hệ giữa các cổ đông, thành viên góp vốn: Doanh nghiệp gia đình có phương thức quản trị và nhu cầu nâng cao năng lực quản trị hoàn toàn khác với doanh nghiệp đại chúng (Công ty TNHH nhiều thành viên không có quan hệ gia đình; Công ty cổ phần đại chúng...);

- c. Trình độ nhận thức của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;
- Nhóm 2: Những nhân tố bên ngoài doanh nghiệp. Nhóm này bao gồm:
- a. Thể chế kinh tế như sự phân biệt đối xử, các thiết chế để bảo vệ quyền tự do, dân chủ, quyền sở hữu tài sản....
  - b. Môi trường pháp lý: sự minh bạch trong cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp;
  - c. Môi trường tự nhiên như: bão, lũ, lụt, biến đổi khí hậu...
  - d. Môi trường xã hội: Cấu trúc xã hội, dân số, dân cư, văn hóa, đạo đức xã hội...
- Tham luận này chỉ phân tích tác động của hai nhân tố đầu trong nhóm những nhân tố bên ngoài doanh nghiệp là thể chế kinh tế và môi trường pháp lý.

## **II-TÁC ĐỘNG CỦA THỂ CHẾ KINH TẾ TỚI VẤN ĐỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VIỆT NAM HIỆN NAY.**

Thể chế kinh tế là gì? Là những luật chơi trong hoạt động kinh doanh được qui định bởi luật pháp. Vì vậy, với những luật chơi khác nhau thì mô hình quản trị doanh nghiệp và việc nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cũng khác nhau. Có thể khẳng định rằng, thể chế kinh tế của nước ta hiện nay đã tạo cho đại bộ phận doanh nghiệp, trong đó, chủ yếu là các doanh nghiệp do Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ (Sau đây gọi là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước) không thật sự quan tâm đến quản trị doanh nghiệp và lại càng không quan tâm tới việc nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Kết luận như trên xuất phát từ những luận cứ sau đây:

1. Mặc dù trên văn bản, các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước đều có những “chủ sở hữu” như Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, UBND cấp tỉnh... Nhưng về thực chất, các doanh nghiệp này là những doanh nghiệp không có chủ sở hữu. Bởi lẽ, những “chủ sở hữu trên giấy” sẽ không thể đủ điều kiện (ít nhất là về thời gian) để thực hiện quyền của chủ sở hữu. Hơn nữa, quy định chủ sở hữu doanh nghiệp là Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch UBND... là một sự áp đặt khiên cưỡng vì đó là những chính khách, đang hoạt động trên chính trường, không thể là một doanh nhân. Là chính khách, quan chức, công chức họ chỉ được phép làm những gì pháp luật cho phép, ngược lại, là một doanh nhân thì được làm những gì pháp

luật không cấm. Đó là một mâu thuẫn không thể dung hòa. Vì vậy, quan tâm đến công tác quản trị doanh nghiệp và việc nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp đối với các “chủ sở hữu” này có lẽ chỉ là câu chuyện hình thức mà thôi.

2. Những người được cử làm Đại diện ủy quyền của Chủ sở hữu trong các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước không phải là chủ sở hữu. Họ cũng không thật sự quan tâm đến công tác quản trị doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp vì hai lý do: Một là, nếu làm tốt công tác quản trị doanh nghiệp thì lợi nhuận thu được có cao hơn cũng không phải của họ và thứ hai, lý do quan trọng hơn, nếu làm tốt công tác quản trị doanh nghiệp, bảo đảm công khai, minh bạch hơn thì hành vi tham nhũng, lãng phí sẽ khó thực hiện hơn. “ Nước không đục thì cò không béo”! Đó là lẽ thường tình.